TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 30-11-2018.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Dũng.
Bà Nguyễn Ngọc Cúc.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 359/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14/11/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hồng L, sinh năm 1977.
Địa chỉ: 387/15 tỉnh lộ 768, hẻm số 5, ấp B, xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1982.
Địa chỉ: 387/15 tỉnh lộ 768, hẻm số 5, ấp B, xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

(Chị L có mặt, anh T1 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/9/2018, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thị Hồng L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T1 tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Vĩnh Cửu, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 167/2013, quyển số 01/2012 ngày 03/9/2013.

Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T1 bài bạc cá độ đá gà, đánh đề, không quan tâm đến gia đình, khi về nhà còn đánh chị dẫn đến cuộc sống gia đình lúc nào cũng căng thẳng. Chị cũng đã cố gắng nhiều lần khuyên nhủ anh T1 bỏ cờ bạc nhưng anh T1 không thay đổi. Đến năm 2017 thì chị không chịu đựng được nữa nên đã sống ly thân và nộp đơn xin ly hôn đến Tòa án. Tuy nhiên, tôi suy nghĩ lại và cho anh T1 thêm một cơ hội để hàn gắn tình cảm nhưng anh T1 vẫn không thay đổi. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Văn T1.

Về con chung: vợ chồng chị có 01 con chung tên Nguyễn Minh L1, sinh ngày 30/6/2016, hiện do chị đang trực tiếp chăm sóc. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu L1 con chung và không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn T1 đã được Tòa án tiến hành triệu tập và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để anh T1 tham gia các buổi làm việc, phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và xét xử nhưng anh T1 vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh T1. Do đó, Tòa án đã tiến hành lập biên bản về việc vắng mặt của anh T1 để có cơ sở giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án trong thời hạn luật định. Xác định đúng tư cách đương sự.

- Về việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự: Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật.

- Về đường lối giải quyết vụ án:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Hồng L.

Về nuôi con chung: vợ chồng chị L, anh T1 có 01 con chung tên Nguyễn Minh L1, sinh ngày 30/6/2016, hiện do chị L đang trực tiếp chăm sóc, giáo dục nên đề nghị tiếp tục giao con cho chị L nuôi dưỡng và tạm thời anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Hồng L khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Nguyễn Văn T1, đồng thời anh Nguyễn Văn T1 có hộ khẩu thường trú tại 387/15 tỉnh lộ 768, hẻm số 5, ấp B, xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Qua xác minh tại Công an xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, cũng thể hiện anh T1 có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa chỉ trên. Căn cứ khoản 2 Điều 5, khoản 1 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, và các Điều 28, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

Anh Nguyễn Văn T1 là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập và tống đạt giấy triệu tập, văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần để đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh T1 vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải các bên đương sự được. Căn cứ vào các Điều 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Hồng L và anh Nguyễn Văn T1 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Vĩnh Cửu, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 167/2013, quyển số 01/2012 ngày 03/9/2013, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo trình bày của chị Trần Thị Hồng L thì nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do anh T1 bài bạc cá độ đá gà, đánh đề, không quan tâm đến gia đình,

khi về nhà còn đánh chị dẫn đến cuộc sống gia đình lúc nào cũng căng thẳng. Mặc dù chị L cũng đã cố gắng nhiều lần khuyên nhủ anh T1 bỏ cờ bạc nhưng anh T1 không thay đổi. Đến năm 2017 thì chị L và anh T1 bắt đầu sống ly thân và chị L đã nộp đơn xin ly hôn đến Tòa án. Tuy nhiên, chị L suy nghĩ lại và cho anh T1 thêm một cơ hội để hàn gắn tình cảm nhưng anh T1 vẫn không thay đổi. Do đó chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T1.

Về phần anh Nguyễn Văn T1 thì Tòa án đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập anh T1 để làm việc, hòa giải đoàn tụ, cũng như để anh T1 có ý kiến về yêu cầu ly hôn của chị L nhưng anh T1 không lên Tòa để làm việc, cũng như không có văn bản trình bày ý kiến chứng tỏ anh T1 không còn quan tâm đến chị L, cũng như không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Tại Biên bản xác minh vào ngày 12/9/2018, thì ông Nguyễn Văn Khuyến là trưởng ấp B, xã T cung cấp nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh T1 và chị L là vào khoảng năm 2015, anh T1 ăn chơi đá gà dẫn đến việc thiếu nợ, sau đó chị L phải lấy tiền thai sản để trả nợ cho anh T1, từ đó vợ chồng thường xuyên cải vã nhau. Hiện nay anh T1 và chị L đã sống ly thân.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy vợ chồng chị L, anh T1 có có nhiều mâu thuẫn, đã sống ly thân, không còn sự tin tưởng, tôn trọng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Hồng L, giải quyết cho chị L được ly hôn với anh T1 là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng chị L, anh T1 có 01 con chung tên Nguyễn Minh L1, sinh ngày 30/6/2016, hiện do chị L đang trực tiếp chăm sóc, giáo dục. Khi ly hôn, chị L đề nghị được nuôi dưỡng cháu L1 và không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại thời điểm Tòa án giải quyết thì cháu Nguyễn Minh L1 chưa đủ 36 tháng tuổi, từ khi sống ly thân thì cháu L1 do chị L trực tiếp chăm sóc, giáo dục. Đồng thời thu nhập bình quân của chị L1 là 7.000.000 đồng/tháng. Về phần anh T1 thì cờ bạc đá gà, đánh đề, mặc dù đã được Tòa án thông báo yêu cầu có ý kiến về việc giải quyết con chung nhưng anh T1 không văn bản trả lời. Do đó cần giao con chung cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng thì do chị L không yêu cầu nên Tòa án không đạt ra xem xét.

Sau khi ly hôn, anh T1 được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con

[4] Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Hồng L phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện Vĩnh Cửu phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 và Điều 147, 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 5, khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Áp dụng Điều 9, 10, 11, 12 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27, Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Hồng L được ly hôn với anh Nguyễn Văn T1.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Minh L1, sinh ngày 30/6/2016 cho chị Trần Thị Hồng L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời anh Nguyễn Văn T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T1 được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Chị Trần Thị Hồng L phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo

Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 004824 ngày 11/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Trần Thị Hồng L được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Riêng anh Nguyễn Văn T1 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự (02);
- Tòa án nhân dân tỉnh (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu (01);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu (01);
- Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Vĩnh Cửu (01);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Anh Đức